TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-PT
Ngày: 14 - 01- 2020
V/v :Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tiến Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Viết Văn**

Bà **Trần Thị Liên Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hương** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà **Hoàng Vĩnh Thảo** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã S.T., thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 398/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông G.V.Đ., sinh năm 1958; có mặt.
Địa chỉ: Xóm Đ.C., thôn V.K., xã X.S., thị xã S.T., TP. Hà Nội;
Bị đơn: Công ty Điện lực S.T.;
Người đại diện theo pháp luật: ông T.V.T., chức vụ: Giám đốc;
Người đại diện theo uỷ quyền: ông N.H.Tg., Phó Giám đốc; có mặt.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Bà N.T.H., sinh năm 1962 (vợ ông G.V.Đ.); vắng mặt.
2. Anh G.S., sinh năm 1986 (con ông Điểm); vắng mặt.
3. Anh G.T.T., sinh năm 1989 (con ông Điểm); vắng mặt.
4. Chị P.T.L., sinh năm 1993 (con dâu ông Điểm); vắng mặt.
5. Cháu G.K.Ng., sinh năm 2015 (con chị Lan);
6. Cháu G.Q.T., sinh năm 2017 (con chị Lan);
Người đại diện cho cháu Ngọc và cháu Thái là: chị P.T.L., sinh năm 1993.
Đều có địa chỉ: Xóm Đ.C., thôn V.K., xã X.S., thị xã S.T., Hà Nội;

Do có kháng cáo của nguyên đơn là ông G.V.Đ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông G.V.Đ. trình bày: Gia đình ông có mảnh đất ở tại xóm Đ.C., thôn V.K., xã X.S., thị xã S.T., thành phố Hà Nội. Đã được Ủy ban nhân dân xã X.S. cấp cho gia đình ông từ năm 1977. Đến năm 1988 Nhà nước kéo đường dây điện trần 35KVA chạy chéo qua mảnh đất gia đình ông đang sinh sống, đường dây điện này do công ty Điện lực S.T. quản lý diện tích bị ảnh hưởng 500 m^2 đất, trong đó có cả đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm. Ngày 24/12/2006, ông được UBND thị xã S.T., tỉnh Hà Tây cũ (Nay là Thành phố Hà Nội) cấp giấy chứng nhận QSD đất số AG 487463, thửa số 19; tờ bản đồ số 30, diện tích 3609m^2 trong đó 300 m^2 đất ở nông thôn và 3309m^2 đất trồng cây lâu năm. Trong giấy chứng nhận QSD đất của ông không thể hiện trên đất có đường điện cao áp 35KV chạy qua. Đường điện ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống, sinh hoạt của gia đình ông. Diện tích trồng cây lâu năm của nhà trong phạm vi ảnh hưởng hàng năm phải cắt tỉa đảm bảo an toàn hành lang lưới điện, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình ông.

Năm 2016, Công ty điện lực Sơn Tây là chủ đầu tư thực hiện việc cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn khu vực phía Tây- Nam Hà Nội, trong đó có đường dây 35KV Lộ 378E1.7, ông có làm đơn đề nghị Công ty điện lực S.T. bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không theo Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, ngày 16/9/2016 của Chính phủ nhưng Công ty điện lực S.T. trả lời văn bản số 6334/EVN HANOI-B16 với nội dung gia đình ông không được bồi thường. Do vậy, ông khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết diện tích 428,1m^2 bao gồm có 76m^2 đất ở tại nông thôn x 750.000đ/01m^2 đất ở x 80% = 45.600.000đ và 352,1 m^2 đất trồng cây lâu năm x 98.000đ/01m^2x 80% = 27.596.800đ do bị hạn chế khả năng sử dụng đất theo Điều 19 Nghị định của Chính phủ. Tổng diện tích bờ tường bao là 58,76 m^2. Ngoài ra, trên đất được giới hạn bởi hành lang điện có: 50 cây xoan trong đó 20 cây đường kính gốc là 30cm x 140.000đ= 2.800.000đ, 30 cây đường kính gốc là 15-20cm x 95.000đ=2.850.000đ; 04 cây thừng mực đường kính gốc là 15-20cm x 95.000đ=380.000đ; 01 cây vú sữa đường kính gốc là 30cm x800.000đ=800.000đ; 01 cây lát đường kính gốc 40cm x 420.000đ = 420.000đ; 02 cây nhãn trong đó 01 cây đường kính gốc là 70 cm x 1.600.000đ=1.600.000đ và 01 cây đường kính gốc là 20cm x 960.000đ =960.000đ; 02 cây xoài đường kính gốc là 20cm x 500.000đ=1.000.000đ; 01 cây mít đường kính gốc là 50 cm x 1.450.000đ=1.450.000đ. (Theo Thông báo số 9062/STC-QLG ngày 27/12/2018 về đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây, hoa màu, …..). Các cây gia đình ông phải cắt tỉa thường xuyên trong 31 năm. Tại phiên tòa ông Điểm yêu cầu Công ty điện lực S.T. phải bồi thường cho gia đình ông số tiền là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) và 50.000.000đ tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Tổng số ông G.V.Đ. đòi bồi thường là 450.000.000đ.

Bị đơn Công ty điện lực S.T. người được ủy quyền ông Nguyễn Hữu Thắng trình bày: Năm 2016, Công ty điện lực S.T. là chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án "Cải tạo lưới điện nông thôn khu vực Tây-Nam Hà Nội DEP3". Trong đó có việc cải tạo lộ đường dây 378E1.7 theo thiết kế đã được phê duyệt chỉ được thay dây, thay cột nâng cao, còn về hướng tuyến vẫn giữ nguyên. Công ty điện lực S.T. chỉ cải tạo lại, không phải là công trình xây dựng mới nên không thực hiện việc bồi thường phần đất trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không theo Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014 của Chính phủ.

Ngày 22/5/2018, ông Điểm có đơn khiếu nại gửi Tổng công ty điện lực Hà Nội đề nghị được bồi thường, hỗ trợ về diện tích đất trong hành lang an toàn lưới điện cao áp. Công ty đã xem xét, kiểm tra, xác minh thực tế thì thấy trên đất nhà ông Điểm có đường dây điện 35KV đi ngang qua phía trước của thửa đất(Cột số 18-19) lộ đường dây 378E1.7. Kiểm tra hồ sơ cũ được bàn giao lại thấy tuyến đường dây này được xây dựng từ năm 1988 trước khi ông Điểm được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất, nên Công ty điện lực S.T. đã có văn bản trả lời số 4152/EVN HANOI-B16, ngày 27/6/2018 với nội dung gia đình ông Điểm không được bồi thường. Không đồng ý với nội dung văn bản trả lời của Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, ngày 06/9/2019 ông Điểm tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Tổng công ty điện lực Hà Nội. Ngày 13/9/2019 và 19/9/2019, Tổng công ty điện lực Hà Nội đã có văn bản trả lời gia đình ông Điểm không thuộc diện được bồi thường theo Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014 của Chính phủ.

Nay ông G.V.Đ. khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty điện lực S.T. phải bồi thường tiền cho gia đình ông Điểm, phía Công ty điện lực S.T. không nhất trí.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/ DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã S.T., thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G.V.Đ. về việc yêu cầu Công ty điện lực S.T. phải bồi thường diện tích 76m^2 đất ở; 352,1m^2 đất trồng cây lâu năm do hạn chế khả năng sử dụng đất và số cây cối bị ảnh hưởng phải cắt tỉa trong 31 năm thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, tiền tổn thất tinh thần là khoản tiền 450.000.000 đồng(*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án dân sự, ngày 10/10/2019, ông G.V.Đ. nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị tòa án cấp phúc thẩm buộc Công ty điện lực S.T. phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký Toà án và các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung, không chấp nhận kháng cáo của ông Điểm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã S.T..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông G.V.Đ. nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của ông Điểm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy :

Về nguồn gốc thửa đất là ông G.V.Đ. khai được UBND xã giao quyền sử dụng đất từ năm 1977. Nhưng qua điều tra xác minh tại UBND xã thì không có lưu trữ được giấy tờ gì về nguồn gốc thửa đất này. Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 30, diện tích 3609m^2 (Trong đó đất ở nông thôn: 300m^2 và đất trồng cây lâu năm 3309m^2), địa chỉ thôn V.K., xã X.S., thị xã S.T., Thành phố Hà Nội, được UBND thị xã S.T., tỉnh Hà Tây cũ (Nay là Thành phố Hà Nội) cấp giấy chứng nhận QSD đất số AG 487463 ngày 29/12/2006 đứng tên ông G.V.Đ. và bà N.T.H.. Tuy trong giấy chứng nhận QSD đất của ông Điểm không thể hiện có đường điện cao thế 35KV thuộc quyền quản lý vận hành của Công ty điện lực S.T. đi qua nhưng trên thực tế tài liệu do các đương sự cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thể hiện phần đất của gia đình ông Điểm có đường cao áp 35KV(từ vị trí cột 18 - 19) đi chéo qua khu đất của gia đình ông Điểm với độ cao tính từ mặt đất đến đường dây cao áp khoảng 16m; Vị trí cột 18 không nằm trên đất của ông Điểm.

Theo kết quả thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thì diện tích đất của gia đình ông G.V.Đ. có đường dây điện cao áp 35KV đi qua bị hạn chế khả năng sử dụng đất là 428,1m2. Đường dây 35KV lộ 378E1.7 do Công ty điện lực S.T. quản lý được xây dựng từ năm 1988. Khi xây dựng dường dây này được cấp có thẩm quyền tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội phê duyệt cấp tuyến. Ngày 05/6/2016, Công ty điện lực S.T. được cấp có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư thực hiện dự án "*Cải tạo lưới điện nông thôn khu vực Tây- Nam Hà Nội*"(giai đoạn 3) được cấp có thẩm quyền Thành phố Hà Nội phê duyệt, trong đó đường dây 35KV lộ 378E1.7 chỉ thay thế dây dẫn, cột cũ bằng cột mới, nâng cao tuyến dây nhưng hành lang hướng tuyến không thay đổi. Theo ông G.V.Đ. trình bày đường dây 35KV chạy chéo qua thửa đất ở khiến gia đình ông Điểm không thể xây dựng nhà, trồng cây cao được làm ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống sinh hoạt của gia đình ông, nên ông yêu cầu Công ty điện lực S.T. bồi thường đối với diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không làm hạn chế khả năng sử dụng đất của gia đình theo Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014 của Chính phủ và các cây cối có

trong diện tích đất bị giới hạn bởi hành lang an toàn điện với số tiền là 400.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đ. Còn Công ty điện lực S.T. là chủ đầu tư thực hiện dự án cho rằng Công ty chỉ thực hiện dự án cải tạo lại đường dây điện 35KV chứ không xây dựng mới, nên không phải bồi thường cho gia đình ông Điểm theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014.

Xét thấy: Công ty điện lực S.T. được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án "Cải tạo lưới điện nông thôn khu vực Tây - Nam Hà Nội DEP3", cải tạo đường dây 35KV, lộ 378E1.7(Như thay thế dây dẫn, thay cột cũ bằng cột mới, nâng cao tuyến dây, còn về hướng tuyến vẫn giữ nguyên như cũ) theo thiết kế đã được cấp Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thực tế đường dây cao áp 35KV có đi qua thửa đất của gia đình ông Điểm, phần diện tích đất ở là 76m^2 và diện tích đất trồng cây lâu năm 352.1m^2 bị hạn chế khả năng sử dụng trong hành lang an toàn bảo vệ lưới điện cao áp. Toàn bộ nhà (G1) cấp 4, nhà tắm (G2) và tường bao đều được xây dựng sau khi đã có đường dây 35KV, lộ 378E1.7 đi qua thửa đất của ông Điểm.

Theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện, tại "*Điều 19. Bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không:*

1. Đất ở, các loại đất khác trong cùng thửa với đất ở của một chủ sử dụng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220KV thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất thì chủ sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một lần như sau:

a) Đất ở được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là loại đất ở được qui định tại các văn bản pháp luật về đất đai;

b) Diện tích đất ở được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là diện tích đất ở thực tế trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không. Mức bồi thường, hỗ trợ không lớn hơn 80% mức bồi thường thu hồi đất ở, tính trên diện tích đất nằm trong hành lang;

2. Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thì chủ sử dụng đất được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Việc hỗ trợ được thực hiện một lần, không lớn hơn 30% mức bồi thường thu hồi đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, tính trên diện tích đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.

3. Mức bồi thường, hỗ trợ qui định tại khoản 1, Khoản 2 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh qui định cụ thể. Kinh phí chi trả từ nguồn vốn đầu tư của chủ đầu tư công trình lưới điện cáo áp"…

Như vậy, Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014 của Chính phủ qui định chi tiết về thi hành Luật điện lực áp dụng việc bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình, đất ở và cây cối trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không và Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2014; và chỉ được áp dụng khi xây dựng mới các công trình lưới điện cao áp.

Bởi vậy, việc ông G.V.Đ. yêu cầu Công ty điện lực S.T. là chủ đầu tư thực hiện dự án cải tạo lưới điện nông thôn khu vực Tây - Nam Hà Nội DEP3 phải bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng 428,1m2 đất ở, đất trồng cây lâu năm và các cây cối nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, tiền tổn thất tinh thần với khoản tiền 450.000.000đ là không có căn cứ pháp luật. Việc cải tạo lưới điện như thay cột cũ bằng cột mới, nâng cao tuyến dây... đã góp phần khắc phục việc bị hạn chế khả năng sử dụng đất của ông Điểm.

Trong quá trình cải tạo lưới điện, phía Công ty Điện lực thị xã S.T. đã hỗ trợ cho gia đình ông Điểm khoản tiền 7.316.000đ. Tại phiên Tòa phúc thẩm, nguyên đơn và đại diện bị đơn xác định hai bên đã giải quyết xong số tiền này, không còn vướng mắc gì, không yêu cầu tòa xem xét.

Từ những căn cứ trên không chấp nhận kháng cáo của của ông G.V.Đ. và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã S.T..

Phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về án phí dân sự phúc thẩm do ông G.V.Đ. là những người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Điểm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 94 Luật đất đai; Điều 163 của Bộ luật dân sự; Điều 26, khoản 1Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2019; Điều 50, Điều 51 Luật điện lực; khoản 1 Điều 9, Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/ DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã S.T., thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G.V.Đ. về việc yêu cầu Công ty điện lực S.T. phải bồi thường diện tích 76m^2 đất ở; 352,1m^2 đất trồng cây lâu năm do hạn chế khả năng sử dụng đất và số cây cối bị ảnh hưởng phải cắt tỉa trong 31 năm thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, tiền tổn thất tinh thần là khoản tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Về án phí: Công ty Điện lực thị xã S.T. không phải chịu án phí.

Ông G.V.Đ. không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Trả lại cho Ông G.V.Đ. số tiền 10.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007822 ngày 21/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S.T..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND thị xã S.T.;
- Chi cục THADS thị xã S.T.;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Tiến Dũng